

GIẢI QUYẾT SỰ PHỨC TẠP TRONG TÌNH HÌNH VĂN BẢN NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA

VÕ THỊ NGỌC THÚY

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
ĐT: 0984 624 272, Email: ngocthuynhsp@gmail.com

Tóm tắt: *Nhị độ mai diễn ca* là truyện Nôm được đông đảo bạn đọc biết đến nhất trong số ba truyện thơ lục bát diễn Nôm từ tiểu thuyết *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* của Trung Quốc. Tuy nhiên, trong các thư viện hiện lưu trữ không dưới 7 bản Nôm khác nhau của tác phẩm này. Giữa các bản đó có không ít điểm dị biệt về cả ngôn ngữ lẫn văn tự. Xét các dị biệt từ góc độ ngôn ngữ, trong bài viết này chúng tôi so sánh sai dị giữa các dị bản của truyện *Nhị độ mai diễn ca*, qua đó, xác lập văn bản tốt nhất (thiện bản) cho truyện thơ này, đồng thời chỉ ra quá trình truyền bản của văn bản qua thời gian.

Từ khóa: truyện Nôm, dị bản, Nhị độ mai

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học trung đại Việt Nam ghi nhận xu hướng vay mượn cốt truyện của Trung Quốc để sáng tạo nên những tác phẩm văn học thuần Việt. Theo Giáo sư Trần Nghĩa, trong số khoảng 90 tiểu thuyết Hán Nôm của văn học trung đại Việt Nam, “có ít nhất 20 trường hợp chuyển thể (adaptation) từ tác phẩm văn học Trung Quốc” [3, tr.1], có thể kể ra một số truyện tiêu biểu như: *Hoa tiên kí diễn âm* do Nguyễn Huy Tự chuyển thể từ ca bản *Hoa tiên ký*, *Kim Vân Kiều tân truyện* (còn có các tên *Truyện Kiều*; *Đoạn trường tân Thanh*) do Nguyễn Du chuyển thể từ tiểu thuyết *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, *Lâm tuyền kỳ ngộ* chuyển thể từ tiểu thuyết *Viên Thị truyện* của Cố Quỳnh,... Nằm trong xu thế ấy, từ tiểu thuyết trường thiên *Trung hiếu tiết nghĩa nhị độ mai* của Tích Âm Đường Chủ Nhân, ở Việt Nam cũng đã có nhiều loại văn bản diễn dịch sang chữ Nôm, chữ quốc ngữ bao gồm truyện thơ Nôm, tuồng Nôm, truyện văn xuôi, kịch bản sân khấu, thơ,... Trong đó, phức tạp nhất là các tác phẩm viết bằng chữ Nôm vì tính chất nhiều dị bản của nó. Ở bài viết này, chúng tôi muốn giải quyết sự phức tạp trong vấn đề văn bản của truyện Nôm *Nhị độ mai diễn ca*, một nhóm văn bản thuộc các tác phẩm viết bằng chữ Nôm vay mượn cốt truyện *Nhị độ mai*.

2. VỊ TRÍ TRUYỆN NÔM *NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA* TRONG CÁC LOẠI VĂN BẢN VAY MƯỢN CỐT TRUYỆN TIỂU THUYẾT *NHỊ ĐỘ MAI* CỦA TRUNG QUỐC

Từ cốt truyện của tiểu thuyết chương hồi “Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai”, gọi vắn tắt là “Nhị độ mai” của Trung Quốc, người Việt đã vay mượn để sáng tác nên nhiều tác phẩm văn học thuộc nhiều thể loại khác nhau, bằng cả chữ Nôm và chữ quốc ngữ.

Bằng chữ Nôm có các truyện Nôm và tuồng Nôm, ra đời vào khoảng cuối thế kỉ XIX. Qua khảo sát ở các thư viện Viện Hán Nôm, Viện Sử học, Thư viện Quốc gia Hà Nội,

chúng tôi thống kê được có tất cả 13 bản diễn Nôm truyện "Nhị độ mai", có thể phân thành 4 nhóm: *nhóm 1* là các truyện Nôm có nội dung giống nhau, gọi chung là nhóm "Nhị độ mai diễn ca", gồm các văn bản có tên là "Nhị độ mai diễn ca" (7 bản), "Nhị độ mai nhuận chính", "Nhị độ mai tân truyện"; *nhóm 2* là các truyện Nôm có tên "Nhị độ mai tinh tuyển" (3 bản); *nhóm 3* là truyện Nôm "Cải dịch Nhị độ mai truyện"; *nhóm 4* là các bản tuồng Nôm có tên "Nhị độ mai trò" (2 bản). Nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 đều là truyện thơ Nôm viết bằng thể lục bát; nhóm 4 là tuồng hát bội viết bằng văn vần.

Bằng chữ quốc ngữ, đầu thế kỉ XX, cốt truyện *Nhị độ mai* ở Việt Nam còn được mượn để viết nên các tác phẩm thuộc các thể loại khác như tiểu thuyết *Mai Lương Ngọc diễn nghĩa* của Phạm Văn Cường (1927) (trọn bộ 5 cuốn, gồm 25 hồi, 169 trang văn xuôi), và các kịch bản sân khấu: *Chèo Nhị độ mai* (1957) của Nguyễn Ôn, *Nhị độ mai ca kịch cải lương* (1957) của Lê Hậu, *Tuồng Nhị độ mai*. *Mai Lương Ngọc diễn nghĩa* dựa chủ yếu vào tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc còn các kịch bản sân khấu lại chịu ảnh hưởng và vay mượn nhiều câu đoạn trong các truyện thơ Nôm thuần Việt.

Ở bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung vào nhóm các văn bản chữ Nôm của tác phẩm *Nhị độ mai diễn ca*, truyện thơ Nôm khuyết danh, gồm 2826 câu lục bát. Tác phẩm được đoán định ra đời vào khoảng đầu thế kỷ XIX, bản Nôm in sớm nhất hiện biết là vào năm 1876. Các bản đều đủ 2826 câu. Dưới đây là phân mô tả cụ thể 7 bản chữ Nôm.

a. Bản AB.419/2 (bản A): gồm 206 trang, chữ khắc rõ nét, dễ đọc. Trang đầu: *Thành Thái Đình Mùi xuân* (mùa xuân năm Thành Thái Đình Mùi 1907) / *Nhuận chính Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai truyện / Quan Văn Đường tàng bản* (Nhà xuất bản Quan Văn Đường). Các trang từ trang 17: Mỗi trang chia ba đoạn: trên, giữa, dưới. Đoạn trên là 10 dòng chữ Hán, mỗi dòng 5 chữ. Đoạn giữa và dưới mỗi đoạn có 8 dòng lục bát. 13 trang cuối là chữ Hán.

b. Bản VNb.22 (bản B): bản gốc, bản khắc in bằng giấy dó, cỡ 15,5x12, 129 trang (không có tranh minh họa), mỗi trang 11 dòng, mỗi dòng 14 chữ lục bát; chữ khắc in rõ ràng, dễ đọc; một số chỗ bị sòn rách mất chữ; có dấu chấm son và dấu khuyên tròn mực đỏ. Tờ bìa: Trái: *Tự Đức Bính Tí đông tân soạn* (soạn mới vào mùa đông năm Tự Đức Bính Tí 1876); Giữa: *Nhị độ mai diễn ca*; Phải: *Hà Nội Phúc Văn Đường* (Nhà xuất bản Phúc Văn Đường, Hà Nội); có con dấu đen: *Hà Nội...Đông Xuân... Vĩnh Xương... Khai trương phát khách*.

c. Bản R495 (bản C) (bản scan ảnh của Thư viện Quốc gia): *Nhị độ mai diễn ca* gồm 136 trang, mỗi trang 12 dòng, mỗi dòng 14 chữ (câu lục bát), có tranh, 5 trang đầu vẽ các nhân vật. Trang bìa: *Kiến Phúc nguyên niên thu tân tuyển* (mới tuyển mùa thu năm đầu đời Kiến Phúc 1883), *Đông Văn Đường tàng bản* (Nhà xuất bản Đông Văn Đường).

d. Bản VNb.37 (bản D): 136 trang cả tranh, 12 dòng, mỗi dòng 14 chữ lục bát, khắc in rõ, dễ đọc. Trang đầu: *Khải Định Canh Thân mạnh thu* (Đầu mùa thu (tháng 7) năm Khải Định Canh Thân 1920)/*Nhị độ mai diễn ca / Hà Nội Quảng Thịnh Đường tàng bản* (Nhà xuất bản Quảng Thịnh Đường, Hà Nội). Trang cuối: ... *Nhị độ mai chung hoàn*

(kết thúc truyện *Nhị độ mai*). Bản này so với bản Vnb.22 thì nét chữ khắc in khá giống nhau, nhưng về chữ Nôm có nhiều điểm sai khác, chẳng hạn:

- Dòng 3: chữ *xem* 貼 >< 瞻

- Dòng 6: chữ *trời* 歪 >< 恹 蓑

e. Bản VNb.28: gồm 131 trang, có tranh, thiếu hai trang đầu so với VNb.37 (bắt đầu từ *Rằng ta vốn kẻ trung thần. Trên vì nước dưới vì dân mới là...*), thiếu trang cuối (văn bản kết thúc ở câu: *Bàn riêng với lũ kim lan. Phờng ta chẳng quá sần sần bạc trung. Dở đâu như Kì như Cao, hay đâu ví với Mai Công mà rằng*). Qua đối chiếu chúng tôi nhận thấy bản Vnb.28 này với bản VNb.37 là một.

g. Bản R464 (bản E) (Thư viện Quốc gia): *Nhị độ mai diễn ca* gồm 130 trang, đầy đủ từ mở đầu đến kết thúc, chữ chép tay theo lối chữ chân dễ đọc, mỗi trang 12 dòng, mỗi dòng 14 chữ, không đề tác giả và thời điểm chép.

h. Nhị độ mai tân truyện (bản G) (Thư viện Đại học Yale (Hoa Kỳ): không rõ kí hiệu lưu trữ, bản khắc in gồm 166 trang, mỗi trang 10 dòng, mỗi dòng 14 chữ. Đặc biệt, từ đầu đến cuối văn bản, mỗi trang được chia thành 3 phần, phần trên có 5 dòng chữ quốc ngữ diễn giải nội dung truyện *Nhị độ mai*, hai phần dưới là cặp câu lục bát. Sự phân chia bố cục trang giấy như vậy, chính người đề tựa đã giải thích ở trang 9: “Nay nhân bản chữ Nôm diễn ra, Liễu Văn Đường đưa lại nhờ tôi lược dịch quốc ngữ lên thượng tặng, và lại dịch các thơ trong truyện ra quốc ngữ đủ hai lối chữ để tiện ngâm nga,...”. Gáy sách đề *Nhị độ mai*. Trang bìa: Phải: *Đại Nam Khải Định tứ niên mạnh thu tân san* (san khắc ở nước Đại Nam vào đầu mùa thu (tháng 7) năm thứ tư đời Khải Định 1920), giữa: *Nhị độ mai tân truyện*, trái: *Liễu Văn Đường tặng bản* (Nhà xuất bản Liễu Văn Đường). Ngoài trang bìa còn có bài tựa bằng chữ quốc ngữ dài 6 trang của Phạm Văn Phương; 7 trang vẽ các nhân vật kèm theo thơ tứ tuyệt bình về mỗi nhân vật (Mai Khôi, Trần Đông Sơ, Khâu Sơn, Mai Lương Ngọc,...) và 5 trang (từ trang 18) tập hợp các bài thơ trong truyện bằng chữ quốc ngữ. Qua khảo sát, các bài thơ trong truyện cũng tương đồng với các bài thơ ở các văn bản *Nhị độ mai* khác.

3. SỰ PHỨC TẠP TRONG TÌNH HÌNH VĂN BẢN CỦA CÁC BẢN DIỄN NÔM NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA

Trong 3 truyện Nôm diễn âm từ truyện *Nhị độ mai* của Trung Quốc, trừ hai Nhóm truyện Nôm *Nhị độ mai tinh tuyển* và *Cải dịch Nhị độ mai* đều là độc bản, Nhóm *Nhị độ mai diễn ca* có đến 7 bản chữ Nôm khác nhau. Để thuận lợi cho quá trình so sánh, từ 7 bản chữ này, chúng tôi sẽ chọn ra một *bản cơ sở*. Trong đó, chúng tôi xác định bản VNb28 và VNb37 là hai bản photocopy từ cùng một bản nên chỉ giữ lại bản VNb37 để đối chiếu. Bản *Nhị độ mai tân truyện* có nhiều chữ khắc sai, độ tin cậy không cao. Qua đối chiếu thấy bản này và AB419/2 na ná nhau, chỉ khác nhau về một số dị văn, không xuất hiện dị tự, chúng tôi giữ lại bản AB419/2 để so sánh. Bản VNB22 và R495 giống nhau gần như hoàn toàn từ bố cục khắc in văn bản (số từ, số dòng trong một trang, số chữ trong một dòng) đến nét chữ. Chúng tôi chỉ tìm thấy hai điểm sai khác giữa hai bản này như sau: *càng* 疆- 強 (dòng 1, trang 24a), *ngân* (dòng 5, trang 27b). Đây đều là

những sai khác thuần túy về kiểu chữ, không ảnh hưởng đến nội dung. Để giản tiện, trong bảng so sánh, chúng tôi chỉ chọn bản VNb22, trường hợp nào bản VNb22 mất chữ, sẽ tham khảo thêm ở bản R495. Như vậy, từ 7 bản ban đầu, chỉ còn 4 bản có giá trị so sánh là: AB419/2, VNb22, VNb37, R464. Trong 4 bản trên, bản VNb22 là bản cổ nhất, tuy nhiên chữ Nôm trong bản này vẫn mang đặc điểm cấu trúc của chữ Nôm cuối thế kỉ 19, không có các mã chữ Nôm cổ. Mặt khác, rất nhiều chữ bị khắc sai, khắc không rõ nét, độ tin cậy không cao, nhiều vị trí bị sòn, rách mất chữ (Bản R495 giống bản VNb22, tuy không bị mất chữ, nhưng cũng có nhiều chữ bị khắc sai và không rõ nét). Bản R464 chưa rõ năm ra đời, là một bản khá độc lập vì không giống hẳn một bản nào trong các bản còn lại. Qua đối chiếu, chúng tôi nhận thấy, bản R464 này đa phần giống bản VNb22 (12 dòng trong một trang), ở một số vị trí lại giống bản AB419/2, thậm chí, rất có khả năng bản này được người viết ghép hai bản AB419/2 và VNb22 lại để chọn ra cách diễn đạt hay nhất, tức là đã có nhiều chỉnh sửa trong quá trình chép. Thêm vào đó, một số chữ bị sai do nhìn nhầm hoặc chép nhầm: *việc* > *một* (câu 635), *đến* > *nguyệt* (câu 745), *nàng* > *như* (câu 1075)... Bản VNb37 có nhiều chữ khắc sai (*so* > *mai*, *lĩnh* > *hợp*, *tang* > *đóa*,...), không khả tín. Bản AB419/2 khắc in năm 1907 muộn hơn bản VNb22 (1876) và R495 (1883), sớm hơn bản VNb37 (1920), chữ khắc rõ ràng, không có trường hợp nào khắc sai, là một bản khả tín. Trong tình hình đó, chúng tôi **chọn bản AB419/2 làm bản cơ sở** để đối chiếu với các bản còn lại.

Các bản Nôm *Nhị độ mai diễn ca* trên, tuy không chênh lệch nhiều ở thời điểm ra đời (nửa cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX) nhưng có điểm khác nhau, gọi là dị văn/dị thể và dị tự¹). Ở đây, chúng tôi chỉ tập trung vào **dị tự** giữa các bản Nôm *Nhị độ mai diễn ca*. Tuy nhiên, số lượng dị tự giữa các bản rất nhiều nên chúng tôi chỉ đưa vào bài viết một phần bảng đối chiếu (1200 câu đầu) để minh họa. Trong các dị tự, chữ hay nhất được dùng để xác lập văn bản quy phạm cho truyện Nôm *Nhị độ mai diễn ca* sẽ được chúng tôi in nghiêng. Dưới đây là bảng khảo dị:

Bảng 1. Bảng khảo dị các dị bản *Nhị độ mai diễn ca*

Stt	AB419/2	VNb22	VNb37	R464	CÂU
1	Nghìn	<i>Muôn</i>	muôn	Muôn	7
2	Ý	<i>Chí</i>	Chí	Chí	11
3	Đức	<i>Túc</i>	Túc	Túc	18
4	<i>Điềm hùng sớm đã sinh trai</i>	Nền trung trực dạ trang dài	Nền trung trực dạ trang dài	Điềm hùng sớm đã sinh trai	21

¹ Dị văn: còn gọi chung là *Thông tự*, *giả tự* và *dị thể tự*, là những cách viết khác nhau của một chữ - chính tự - mà ý nghĩa không khác nhau. Ví dụ, 迹 là dị văn/thông tự/dị thể của 跡, trong đó 跡 là chính tự, âm tích, nghĩa là dấu vết. Dị văn là vấn đề thường gặp ở các văn bản Hán Nôm do khác nhau nhà xuất bản, người chép (đôi khi cùng một nhà xuất bản, cùng người chép, một chữ Hán, chữ Nôm trong một văn bản vẫn có thể có dị thể). Các văn bản khác nhau phần dị văn thì không tạo ra dị bản. *Dị tự* (chữ khác nhau, âm hoặc nghĩa) trong các văn bản có thể tạo ra dị bản. [2, tr. 243]

5	Đặt cho Lương Ngọc là tên	<i>đặt tên Lương Ngọc đời truyền</i>	đặt tên Lương Ngọc đời truyền	đặt tên Lương Ngọc đời truyền	23
6	<i>Tài hoa đáng bậc trích tiên dưới đời</i>	Thông minh rất mực phương tiên (mắt chữ) đời	Thông minh rất mực trích tiên trong đời	Thông minh rất mực trích tiên dưới đời	24
7	<i>Tơ kia nghĩ phải duyên trời</i>	Tâm cơ vốn sẵn tư trời	Tâm cơ vốn sẵn tư trời	Tơ cơ vốn sẵn duyên trời	25
8	là	ây	là	Là	32
9	Hông	hông	Rằng	hông	44
10	Thối	Phụ	Phụ	Thối	49
11	Khuất	Co	Chổng	Co	50
12	Phen	Hội	Hội	Hội	64
13	Đà	Này	Này	Này	70
14	Phải	Liệu	Liệu	Liệu	76
15	Đường	Miền	Miền	Miền	80
16	Lên	Thăng	Thăng	thăng	86
17	Phản nản	<i>Bản hoàn</i>	Bản hoàn	Bản hoàn	90
18	Cú đàn phượng độc	<i>Sẻ đàn phượng một</i>	Hạc đàn phượng một	Ác đàn phượng một	93
19	Thôi	Rồi	Rồi	Rồi	95
20	Phải	Cũng	Cũng	Cũng	112
21	Nay	Đây	Đây	Đây	121
22	Ra	Đây	Đây	Đây	123
23	Lên	Thăng	Thăng	Thăng	137
24	Hầu	Theo	Theo	Theo	138
25	Hiên	Hài	Hiên	Hiên	145
26	Cân	Thân	Cân	Cân	158
27	Tựa	Dựa	Tựa	Tựa	162
28	E	So	so	E	163
29	Ôn ấy	<i>Công đức</i>	Công đức	Công đức	166
30	Thân	Ăn	ăn	Ăn	172
31	<i>Phương chi</i>	song mà	song mà	Phương chi	175
32	Lừa	Ngừa	Ngừa	Ngừa	176
33	<i>Tạc đá ghi vàng dăm sai</i>	Tạc đá ghi xương còn dài	Tạc đá ghi xương còn dài	Tạc đá ghi xương còn dài	192
34	Ngại ngần	<i>Ngại ngừng</i>	Ngại ngừng	Ngại ngừng	197
35	Trình	Thành	Thành	Thành	199
36	Thì	Rằng	Rằng	Thì	210
37	Đâu	Mây	mây	ngần	212
38	<i>Chồng lóp</i>	Trập trùng	Trùng trập	Trùng trập	214
39	Đồ	Nghi	Nghi	Nghi	218
40	<i>Tạm dừng</i>	bộ hành	bộ hành	Bộ hành	228
41	<i>Ngồi...nằm</i>	Nằm...ngồi	Nằm...ngồi	Nằm...ngồi	232
42	Dạ	Bụng	Bụng	Dạ	254
43	Râu	Đuôi	Râu	Râu	274
44	Đuôi	Vây	Đuôi	Đuôi	
45	Ti vi	<i>Ngu si</i>	Ngu si	Ngu si	275
46	<i>Cao sâu</i>	Bê sông	Bê sông	Bê sông	276
47	<i>Thềm đan vừa bãi tan triều</i>	Tan triều lệnh ngự vào trong	Tan triều vua ngự vào trong	Tan triều lệnh ngự vào trong	277

48	<i>Trăm quan làm lễ khẩu đầu lui ra</i>	Bách quan lui xuống đều cùng bước ra	Bách quan lui xuống đều cùng bước ra	Bách quan lui xuống đều cùng bước ra	278
49	<i>Mấy</i>	Muôn	muôn	Mấy	292
50	<i>Sẽ</i>	Hãy	Sẽ	Sẽ	295
51	<i>Khi</i>	<i>Xin</i>	xin	Xin	314
52	<i>Suy</i>	Nghĩ	nghĩ	Nghĩ	325
53	<i>Cử</i>	<i>Trở</i>	Cử	Cử	332
54	<i>Thôi</i>	Rồi	Rồi	Rồi	335
55	<i>Đã</i>	<i>Thọ</i>	Thọ	Thọ	338
56	<i>Câu</i>	<i>Ca</i>	ca	Ca	346
57	<i>Đây</i>	<i>Này</i>	này	này	373
58	<i>Phường</i>	Tuồng	Tuồng	Phường	394
59	<i>Vua Đường</i>	Đường hoàng	Đường hoàng	Vua Đường	434
60	<i>Trung</i>	Kiên	kiên	kiên	458
61	<i>Bè bạn</i>	<i>Bạn hữu</i>	Bạn hữu	Bạn hữu	466
62	<i>Phản nản</i>	<i>Bàn hoàn</i>	Bàn hoàn	Bàn hoàn	468
63	<i>Chơi xa</i>	Xa chơi	Xa chơi	Xa chơi	474
64	<i>Lư công giả chi sai ra</i>	<i>Lư công nó đã lập cơ</i>	<i>Lư công nó đã lập cơ</i>	<i>Lư công nó đã lập cơ</i>	475
65	<i>Đền Thường Châu</i>	<i>Sai người về</i>	Sai người về	Sai người về	476
66	<i>Ngày</i>	Người	Người	Người	478
67	<i>Biết tình</i>	<i>Mông tai</i>	Mông tai	Mông tai	480
68	<i>Lòng</i>	Nó	Nó	Nó	489
69	<i>Bước</i>	Đi	đi	Đi	492
70	<i>Gặp</i>	Chân	Chân	Chân	495
71	<i>Phản nản</i>	<i>Bàn nản</i>	Bàn nản	Bàn nản	496
72	<i>Mở</i>	Trở	Trở	Trở	497
73	<i>Ai</i>	Người	Người	Ai	499
74	<i>Mới</i>	<i>Vừa</i>	Vừa	Vừa	500
75	<i>An</i>	<i>cam</i>	Cam	Cam	505
76	<i>Hỏi</i>	<i>Gọi</i>	Gọi	Gọi	512
77	<i>Ngõ</i>	<i>Tỏ</i>	Tỏ	Tỏ	513
78	<i>Khách</i>	Nói	Nói	Khách	515
79	<i>Nói</i>	<i>Hỏi</i>	Hỏi	Hỏi	
80	<i>Thôi</i>	Rồi	Rồi	Rồi	521
81	<i>Chú</i>	Đưa	Đưa	Đưa	522
82	<i>Nghe</i>	xem	xem	Xem	532
83	<i>Lánh</i>	Nẻo	Nơi	Nẻo	534
84	<i>Rằng</i>	<i>đưa</i>	Đưa	Đưa	544
85	<i>Nói</i>	<i>Thuyết</i>	Thuyết	Thuyết	549
86	<i>Tiền</i>	<i>Lai</i>	lai	Lai	558
87	<i>Hỏi</i>	<i>Gọi</i>	Gọi	Gọi	561
88	<i>Rằng</i>	<i>Là</i>	là	Là	567
89	<i>Tả toi</i>	<i>Toi bời</i>	Toi bời	Toi bời	569
90	<i>Còn</i>	Có	còn	Có	589
91	<i>Tượng</i>	văn	Trượng	Trượng	595
92	<i>Hãy gửi tạm mình</i>	<i>Thôi hãy gửi mình</i>	Thôi hãy gửi mình	Thôi hãy gửi mình	604
93	<i>Chữ</i>	<i>Tờ</i>	Tờ	Tờ	608
94	<i>Vâng lời cắt bút</i>	<i>Dẫu rằng xấu tốt</i>	Dẫu rằng xấu tốt	Dẫu rằng xấu tốt	609

	giang êm	<i>chăng hiêm</i>	chăng hiêm	chăng hiêm	
95	Tay đề bốn chữ...	<i>Sinh bên đề chữ...</i>	Sinh bên đề chữ...	Sinh bên đề chữ...	610
96	<i>Buồng văn giao mặc viết kinh</i>	Vườn hoa giao phó một mình	Vườn hoa giao phó một mình	Vườn hoa giao phó một mình	613
97	<i>Vườn hoa lại phó một mình sửa sang</i>	Cây cây vun tưới cành cành sửa sang	Cây cây vun tưới cành cành sửa sang	Cây cây vun tưới cành cành sửa sang	614
98	Xưa	Sơ	Sơ	Sơ	625
99	Mười	<i>Mấy</i>	Mấy	Mấy	635
100	Đây	<i>Này</i>	Này	Này	642
101	Nay	<i>không</i>	không	không	
102	Cành hoa việc	<i>Việc hoa cành</i>	Việc hoa cành	Việc hoa cành	654
103	<i>Cây</i>	Cành	Cành	Cây	662
104	<i>Trời</i>	Lời	Lời	Trời	667
105	<i>Ngát</i>	Chát	Chát	Chát	669
106	<i>Người</i>	Đến	Đến	Người	677
107	<i>Nét</i>	Vết	Vết	nét	680
108	Tha thiết	<i>Thơ thần</i>	Thờ thần	Thờ thần	682
109	<i>Nhân</i>	Phải	Phải	nhân	699
110	Há phải vì đâu	<i>Chẳng đánh mà đau</i>	Chẳng đánh mà đau	Chẳng đánh mà đau	707
111	<i>Nhớ</i>	Nhớ	Xót	Nhớ	708
112	<i>Khán</i>	Dặn	Dặn	Khán	717
113	<i>Bốn</i>	Tư	Bốn	tư	747
114	<i>Viết</i>	Đề	Đề	Đề	751
115	Gửi thưa lời đến ông	<i>Cây thưa lời Trần công</i>	Cây thưa lời Trần công	Cây thưa lời Trần công	752
116	<i>Là</i>	thà	thà	Thà	760
117	<i>Sự</i>	Là	là	là	763
118	<i>Đề</i>	<i>Gián</i>	gián	Đề	768
119	<i>Năng văn</i>	Văn nhân	Văn nhân	Năng văn	787
120	<i>Cát</i>	Cầm	Cầm	Cầm	789
121	<i>Nói</i>	Vịnh	Vịnh	Vịnh	790
122	<i>Vịnh</i>	Nói	Nói	Nói	
123	<i>Bạc</i>	Kẻ	Kẻ	Kẻ	795
124	Lo	<i>Bàn</i>	Bàn	Bàn	798
125	Càng	<i>Chốn</i>	Càng	Chốn	804
126	<i>Ngựa xe dù lọng</i>	Xe ngựa dù cá	Xe ngựa dù cá	Xe ngựa dù lọng	805
127	Bên	<i>Lớp</i>	Lớp	Lớp	811
128	Thâm	<i>Riêng</i>	Riêng	riêng	820
129	<i>Sợ</i>	Ngừa	Ngừa	Sợ	
130	Hoàn ra	<i>Thúy Hoàn</i>	Thúy Hoàn	Thúy Hoàn	827
131	Mây ra	<i>Dặn dò</i>	Dặn dò	Mây ra	828
132	<i>Vẫn</i>	Bỗng	Bỗng	Vẫn	845
133	<i>Hững hờ</i>	Ớ hờ	Ớ hờ	Ớ hờ	847
134	Ngày	<i>Người</i>	Người	ngày	850
135	<i>Riêng đã</i>	Vốn những	Vốn những	Vốn những	864
136	Kẻ có tài	<i>Bạc thiên tài</i>	Bạc thiên tài	Bạc thiên tài	865
137	<i>Lòng riêng riêng cũng hậu tình</i>	Kém hai lưỡi miệng trăm hình	Kém hai lưỡi miệng trăm hình	Kém hai lưỡi miệng trăm hình	875
138	Khi ra đon đả	<i>Cũng ra đon đả</i>	Cũng ra đon đả	Cũng ra trước nói	876
139	<i>Ngoài đành dãi</i>	Bên e tai vách bên	Bên e tai vách bên	Ngoài e tai vách mà	878

	<i>ngọc trong ngậm tựa mai</i>	<i>lăm cua? nhôi?</i>	<i>lăm mạch rùng</i>	<i>trong mặt? lồi?</i>	
140	<i>Đến</i>	<i>Hết</i>	<i>Hết</i>	<i>Đến</i>	899
141	<i>Ngang tàng</i>	<i>Hoang tàng</i>	<i>Hoang tàng</i>	<i>Ngang tàng</i>	909
142	<i>Ngập ngừng</i>	<i>Gập ghềnh</i>	<i>Gập ghềnh</i>	<i>Gập ghềnh</i>	960
143	<i>Một lối đôi đường</i>	<i>Ai khéo đôi đường</i>	<i>Ai khéo đôi đường</i>	<i>Ai khéo đôi đường</i>	991
144	<i>Đâu đã</i>	<i>Ai khéo</i>	<i>Ai khéo</i>	<i>Ai khéo</i>	992
145	<i>Hai buổi</i>	<i>Vài bữa</i>	<i>Vài bữa</i>	<i>Vài bữa</i>	996
146	<i>Nguy nga</i>	<i>Một xa</i>	<i>Một xa</i>	<i>Nguy nga</i>	1003
147	<i>Riêng</i>	<i>Thân</i>	<i>Thân</i>	<i>riêng</i>	1047
148	<i>Mới lại ngụ thiên</i>	<i>Mới ngụ một thiên</i>	<i>Mới ngụ một thiên</i>	<i>Mới ngụ một thiên</i>	1052
149	<i>Ghi đề một chương</i>	<i>Còn nhớ là đây</i>	<i>Còn nhớ là đây</i>	<i>Còn nhớ là đây</i>	1053
150	<i>Đôi đường</i>	<i>Đến ngày</i>	<i>Đến ngày</i>	<i>Đến ngày</i>	1054
151	<i>Cũng gửi câu tình</i>	<i>Nàng cũng gửi tình</i>	<i>Nàng cũng gửi tình</i>	<i>Nàng cũng gửi tình</i>	1075
152	<i>Ngại ngừng</i>	<i>Ngại ngần</i>	<i>Ngại ngần</i>	<i>Ngại ngừng</i>	1077
153	<i>Lại</i>	<i>Với</i>	<i>Với</i>	<i>Lại</i>	1081
154	<i>Ngâm</i>	<i>Vịnh</i>	<i>Vịnh</i>	<i>Vịnh</i>	1095
155	<i>Can</i>	<i>Thần</i>	<i>Thần</i>	<i>can</i>	1103
156	<i>Đôi</i>	<i>Hai</i>	<i>Đôi</i>	<i>đôi</i>	1104
157	<i>Đáng</i>	<i>mặt</i>	<i>Mặt</i>	<i>Đáng</i>	1142
158	<i>Cũng</i>	<i>Đánh</i>	<i>đánh</i>	<i>đánh</i>	1153
159	<i>Nàng rằng</i>	<i>Rằng nàng</i>	<i>Rằng nàng</i>	<i>Nàng rằng</i>	1189
160	<i>Xiên xóc</i>	<i>Choe choét</i>	<i>Choe choét</i>	<i>Choe choét</i>	1200

Từ bảng khảo dị trên, chúng tôi xác lập một bảng tổng hợp các loại sai dị như sau:

Bảng 2. Phân loại các sai dị theo cấu tạo

Sai dị	Số lượng	Tỉ lệ %
<i>1 chữ</i>	106	66,25
<i>2 chữ</i>	30	18,75
<i>1 phần câu</i>	15	9,375
<i>1 câu</i>	6	3,75
<i>1 cặp câu</i>	3	1,875
Tổng	160	100%

Bảng khảo dị cho thấy trong 1200 câu đầu của *Nhị độ mai diễn ca*, giữa 4 bản có 160 sai dị, với đủ loại cấu tạo: 1 chữ, 2 chữ, 1 phần câu (từ 3 chữ trở lên và chưa đủ 1 câu), 1 câu, 1 cặp câu, không có khác nhau 1 đoạn. Trong đó, nhiều nhất là loại sai dị một chữ trong câu (106, (chiếm 66,25%). Trong tình hình lưu truyền và sao lưu rất phức tạp ở Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỉ 19 nửa đầu thế kỉ 20, những khác biệt như trên có thể coi là không quá lớn. So với tình hình các bản Nôm truyện *Hoa tiên*² thì thấy bản Nôm *Nhị độ mai diễn ca* đã được bảo lưu khá tốt.

² Theo Đoàn Khoách trong “Tiên hoa lục khảo chú”, giữa ba bản Nôm truyện *Hoa tiên* là *Hoa tiên nhuận chính*, *Hoa tiên kí diễn âm* và *Tiên hoa lục*, thì độ dài ngắn của văn bản có sự chênh lệch, có rất nhiều câu thơ khác nhau, thậm chí là đoạn thơ khác nhau, ở bản này có, bản kia không có. Có thể nói, tính dị bản của 3 bản Nôm truyện *Hoa tiên* rất rõ rệt [1; tr.39,40].

5. QUÁ TRÌNH TRUYỀN BẢN VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM *NHỊ ĐỘ MAI DIỄN CA*

Căn cứ vào bảng khảo dị (Bảng 1), dựa vào thời điểm khắc in, có thể thấy rõ sự ảnh hưởng giữa các dị bản của truyện Nôm *Nhị độ mai diễn ca*. Bản VNb37 ra đời sau và gần như không khác VNb22. Bản R464 giống cả bản AB419/2 và bản VNb22, trong đó chủ yếu là giống VNb22.

Như vậy, có thể tái lập *quá trình truyền bản* của truyện Nôm *Nhị độ mai diễn ca* như sau: có hai dị bản *Nhị độ mai diễn ca*, một bản được khắc in lại trong VNb22 và một bản hơi khác được in lại trong AB419/2. Tuy là văn bản có niên đại sớm nhất (1876) trong tất cả các bản Nôm *Nhị độ mai diễn ca* hiện còn, nhưng VNb22 chưa phải là bản đầu tiên gần bản thảo nhất. Có thể trước VNb22 đã có một bản chép tay, VNb22 chỉ in lại bản đó. Theo chúng tôi, có 2 lí do chính. Thứ nhất, trong VNb22 có rất nhiều chữ Nôm khắc sai tự dạng, một phần do sai sót của người thợ khắc in, một phần do người chép lại văn bản làm vắn in không nhận dạng đúng chữ Nôm trong bản Nôm trước đó. Thứ hai, trong VNb22 có nhiều chữ sai trật tự (có thể thẩm định ngay là sai vì không hiệp vần với câu thơ đi sau) nhưng không có kí hiệu đảo chữ, dẫn tới các bản khắc in sau lặp lại lỗi sai đó. Bản AB419/2 là một bản khắc có chất lượng tốt, không có sai sót về tự dạng chữ Nôm, kiêng húy triệt để chữ Thi. Đặc biệt, ở một số vị trí mà các bản VNb22 sai về trật tự chữ (không có kí hiệu đảo chữ) như “xe ngựa”, “chơi xa”, “ràng năng”,... thì ở AB419/2 đều khắc đúng trật tự.

Ngoài ra, khảo sát cách thể hiện các chữ húy trong các bản cũng góp phần xác định được quá trình truyền bản của các bản Nôm *Nhị độ mai diễn ca* (bản kiêng húy không nghiêm ngặt thường là các bản sao chép lại từ các bản in có trước). Bản R464 không thấy kiêng húy chữ Thi (húy tên vua Tự Đức) trong khi các bản VNb22 (1876) và AB419/2 (1907) đều húy triệt để. Bản VNb37 (1920) kiêng húy chữ Thi không triệt để. Có thể đoán định bản R464 được chép sau khi đã có bản AB419/2 (1907), thậm chí là sau bản VNb37 (1920), đã có chủ ý lựa chọn giữa bản AB419/2 và VNb22 để chép những câu từ hay nhất nhưng chủ yếu vẫn nghiêng về bản VNb22.

Ở đây, xét thấy cả 4 bản Nôm trên đều tồn tại những điểm chưa thỏa đáng, chúng tôi sẽ xác lập một văn bản quy phạm là bản kết hợp các chỗ hay nhất của các bản chứ không chọn theo thuần túy một bản nào, cũng không đưa ra cách diễn đạt khác. Mặc dù vậy, nhìn vào bảng khảo dị (Bảng 1), dễ dàng nhận ra những lựa chọn cho văn bản quy phạm được chúng tôi in nghiêng hầu như đều nằm ở bản cơ sở. Điều đó cho thấy, bản AB419/2 là một bản khá tín, trong trường hợp cần chọn một bản chữ Nôm nguyên bản cho tác phẩm *Nhị độ mai diễn ca*, có thể dùng bản này.

6. KẾT LUẬN

Nhị độ mai diễn ca là một truyện Nôm hấp dẫn với nhiều dị bản. Quá trình lưu truyền văn bản có nhiều diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy những sai khác giữa các dị bản *Nhị độ mai diễn ca* không quá nhiều và đã có sự phân hóa thành hai nhánh rõ rệt: một nhánh gồm các bản có niên đại sớm (cuối thế kỉ 19) nhưng nhiều sai sót nên độ tin cậy không cao; một nhánh có niên đại muộn hơn (đầu thế

ki 20), không có sai sót về tự dạng chữ Nôm và khả tín hơn. Để thuận lợi cho việc công bố tác phẩm, việc tìm ra văn bản quy phạm là hết sức cần thiết. Trước tình hình đó, dựa trên kết quả khảo dị, về văn bản chữ Nôm, chúng tôi lựa chọn *thiện bản* là bản khắc in năm 1920 “*Nhuận chính trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai truyện*”, kí hiệu AB419/2. Bản này đảm bảo đủ các tiêu chí: chữ khắc in rõ, dễ đọc, không bị mờ nét, xóa chữ, không có chữ khắc nhầm, khắc sai tự dạng; có kiêng húy (kiêng húy triệt để chữ *Thi*), đầy đủ 2826 câu thơ và không bị lỗi hiệp vần giữa các câu thơ. Về văn bản tác phẩm, chúng tôi đã lựa chọn cách diễn đạt hay nhất giữa các bản chữ không dùng riêng một bản nào. Mặc dù vậy, phần lớn phương án chúng tôi lựa chọn đều trùng với câu chữ trong bản AB419/2. Như vậy, trong tình hình có rất nhiều dị bản, bản AB419/2 có thể coi là văn bản tốt nhất, khả tín nhất để công bố truyện Nôm *Nhị độ mai diễn ca*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Khoách (Giới thiệu, phiên âm, chú thích, hiệu đính, khảo dị) (2008). *Tiên hoa lục khảo chú*, NXB California, USA.
- [2] Cừ Tích Khuê (1994). *Văn tự học khái yếu*, Hứa Đàm Huy giáo thụ hiệu đính, NXB Văn quyền lâu đồ thư hữu hạn công ty (裘錫圭(1994), *文字學概要*, 許錫輝教授校訂, 萬卷樓圖書有限公司).
- [3] Trần Nghĩa (1998). Lược đồ quan hệ tiểu thuyết Hán Nôm Việt Nam và tiểu thuyết các nước trong khu vực, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2.
- [4] Trương Thu Quân (1999). *Nghiên cứu về “Nhị độ mai” của Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Thành Công (Đài Loan).
- [5] Nguyễn Quảng Tuân (1996). Mấy nhận xét về việc phiên âm và khảo đính “*Nhị độ mai*”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2.
- [6] Lê Trí Viễn, Hoàng Ngọc Phách khảo luận, hiệu đính, chú thích (1972). *Nhị độ mai*, NXB Văn Học, Hà Nội.
- [7] Khuyết danh, *Nhị độ mai diễn ca* 二度梅演歌, Kho sách Viện nghiên cứu Hán Nôm, VNb.22; VNb.28, VNb.37; AB419/2.
- [8] Khuyết danh, *Nhị độ mai diễn ca* 二度梅演歌, bản scan của Thư viện Quốc Gia Hà Nội, kí hiệu R464, R495.
- [9] Khuyết danh, *Nhị độ mai diễn ca* 二度梅演歌, bản Pdf của Thư viện Yale (Hoa Kỳ).

Title: TEXT SITUATION OF NOM STORY “SECOND PLUM”

Abstract: *Second plum* is the most popular story of the three works in Nom 6-8 verses poem stories adapted from Chinese novel “*Second plum*”. However, there were at least 7 variants of Nom story *Second plum* stored in many libraries in Vietnam and other countries. The main duty of this article is to compare these seven variants and find out the best for Nom story *Second plum*. We also show the spreading and passing by tradition process of this Nom story.

Keywords: Nom stories, second plum, variants